

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Tấn Phát

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: L, sinh năm 1970; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 28, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A (chết) và bà B (chết); vợ C (đã ly hôn) và con có tất cả 01 người; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 11/5/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc” với số tiền 10.000.000 đồng). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/11/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: H, sinh năm 1983; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 22, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 18/11/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc” với số tiền là 7.500.000 đồng). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/11/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: U, sinh năm 1971; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông F (chết) và

bà Z (chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/11/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư: P, sinh năm 1976; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 07, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông I (chết) và bà M (chết); vợ: V và con có tất cả 04 người (lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/11/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ năm: T, sinh năm 1961; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông X (chết) và bà Q (chết); vợ: R và con có tất cả 02 người; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/11/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 10/8/2021 C (tự là K) và H rủ L, U và P đến căn nhà hoang thuộc tổ 6, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V để chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Khi đến đó, có T đến cùng tham gia chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Hình thức đặt cược như sau: đặt “tài” hoặc đặt “xiu”. Nếu cộng số nút trên 3 hột xí ngầu từ 10 nút trở xuống là “xiu” còn từ 11 nút trở lên là “tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì nhà cái “bão” (là ăn hết); người đặt tụ bên tay trái của người làm cái là tài còn bên tay phải là xiu.

L là người làm cái, còn đặt tụ mỗi tụ từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi có “bão” thì C lấy tiền xâu của cái bằng phân nửa số tiền người làm cái ăn được.

Sòng tài xỉu kéo dài đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày (là 90 phút sau) bị lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ được: Số tiền 60.000 đồng, 03 hột xí ngầu, 01 cái đĩa và nhiều vật chứng có liên quan.

Số tiền L, H, U, P, T tham gia đánh bạc là 6.860.000 đồng (gồm: 60.000 đồng thu tại chiếu bạc; 3.400.000 đồng thu của L; 3.100.000 đồng thu của U; 300.000 đồng thu của H cất giữ trong người để chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền).

Qua điều tra thì L, H, U, P, T đã khai báo rõ ràng, thừa nhận toàn bộ hành vi chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền của mình tại căn nhà hoang nên bị bắt quả tang. (BL: 60, 61, 121-176).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L, H, U, P, T về tội “Đánh bạc”; và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL thu của P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu của U là tài sản riêng không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho P, H và U xong.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64H1- 216.11 thu của N, không liên quan đến đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho N xong.

- Đối với 03 xe mô tô: biển số 64B1-666.85, biển số 64B1- 584.15 và 64K1-5526, Công an xã Thành Lợi tạm giữ để xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với C, khi L làm cái “ăn bão” 1 lần với số tiền 60.000 đồng thì C lấy tiền xâu với số tiền 30.000 đồng. Hành vi dùng địa điểm khác để chứa bạc của C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 22/11/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSBT ngày 01/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo L, H, U, P, T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo L, H, U, P, T đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo L

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo H, P, U, T

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo L từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng

Phạt bị cáo H từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo U, T, P vì các bị cáo có giấy xác nhận gia đình khó khăn.

Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột xí ngầu và 01 cái đĩa bằng sành.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng thu tại chiếu bạc; 3.400.000 đồng thu của L; 3.100.000 đồng thu của U; 300.000 đồng thu của H để sử dụng đánh bạc.
- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phó 01 điện thoại di động hiệu IteL; cho H 01 điện thoại di động hiệu Nokia; cho 01 điện thoại di động hiệu Oppo; cho N 01 xe mô tô biển số 64H1- 216.11 của N.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại căn nhà hoang thuộc tổ 6, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long có nhiều người tụ tập đánh bạc ăn thua bằng tiền nên lực lượng Công an xã Thành Lợi đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang L, H, U, P, T đang chơi lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm có tiền mặt 60.000 đồng thu tại chiếu bạc, 03 hột xí ngầu, 01 cái đĩa và nhiều vật chứng có liên quan. Số tiền các bị cáo cất giữ trong người dùng để tham gia đánh bạc là 6.800.000 đồng (gồm: số tiền 3.400.000 đồng của bị cáo L; số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo U; số tiền 300.000 đồng của bị cáo H).

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBT ngày 01/12/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc đánh bài ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ háms lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là đồng phạm giản đơn vì không có sự bàn bạc hay phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo L tham gia với hình thức làm nhà cái nên mức độ nguy hiểm cao hơn so với những bị cáo còn lại. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo L là cao hơn các bị cáo H, U, P và T.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho các bị cáo. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo L số tiền 20 triệu đồng và bị cáo Hữu số tiền 15 triệu đồng.

Đối với các bị cáo U, P, T có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú do đó miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Đối với C khi bị cáo Lý làm cái “ăn bão” 1 lần với số tiền 60.000 đồng thì C lấy tiền xâu với số tiền 30.000 đồng. Hành vi dùng địa điểm khác để chứa bạc của C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 22/11/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 hột xí ngầu và 01 cái đĩa bằng sành mà các bị cáo dùng để lắ xí ngầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 60.000 đồng thu tại chiếu bạc; 3.400.000 đồng thu của L, 3.100.000 đồng thu của U, 300.000 đồng thu của H thì các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong: 1 điện thoại di động hiệu ITEL cho bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo cho bị cáo U vì đây là tài sản riêng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64H1- 216.11 cho N vì không liên quan đến vụ án.

- Giao 03 xe mô tô: biển số 64B1-666.85, biển số 64B1- 584.15 và 64K1- 5526 cho Công an xã Thành Lợi tạm giữ để xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo L, P, H, U, T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

1.2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo U 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) hột xì gà và 01 (một) cái đĩa bằng sành.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng) thu tại chiếu bạc; số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo L; số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm ngàn đồng) của bị cáo U; số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) của bị cáo H.

(Tiền và vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2022; Lệnh thanh toán ngày 19/01/2022).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Các bị cáo
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

